

**QUYẾT ĐỊNH** của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 239-CT ngày 3-8-1991 phê duyệt dự án đầu tư xây dựng vùng kinh tế mới Yên Sơn, tỉnh Nghệ Tĩnh.

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Xét dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế mới Yên Sơn, tỉnh Nghệ Tĩnh (tờ trình số 149-TT/UB ngày 2 tháng 11 năm 1990 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh);

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội (tờ trình số 28-LĐTĐ/XH ngày 23 tháng 7 năm 1991),

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** - Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng vùng kinh tế mới Yên Sơn theo các nội dung và mục tiêu chủ yếu sau:

1. **Tên dự án:** Vùng kinh tế mới Yên Sơn (huyện Hương Khê), tỉnh Nghệ Tĩnh.

2. **Chủ quản đầu tư:** Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.

Chủ đầu tư: do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội chỉ định, theo đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh.

3. **Phạm vi vùng dự án:**

Vùng kinh tế mới Hương Khê gồm 5 tiểu vùng (Yên Sơn, Bắc Địa Lợi, Vũ Quang, Long Bình và Phúc Trạch) với tổng diện tích tự nhiên 111.898 hécta. Trong thời kỳ 1991 - 1995 thực hiện dự án xây dựng tiểu vùng kinh tế mới Yên Sơn. Tiểu vùng kinh tế mới Yên Sơn gồm địa dư của 4 xã: Hương Giang, Gia Phố, Lộc Yên và Hương Đô (kèm theo bản đồ tỷ lệ 1/25.000).

Tổng diện tích tự nhiên của vùng: 21.489 hécta

4. **Mục tiêu, nhiệm vụ:**

a) **Toàn vùng** (111.898 hécta) thực hiện đến năm 2005.

- Khai hoang đưa vào sản xuất nông nghiệp: 3.750 hécta để trồng mới: 2.430 hécta chè, 445 hécta cây ăn quả, 160 hécta lúa 2 vụ, 715 hécta màu và cây công nghiệp ngắn ngày và có thể trồng dâu... tùy chủ đầu tư lựa chọn.

- Chăn nuôi đại gia súc: trâu, bò, dê, hươu...

- Bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh rừng đầu nguồn: 15.000 hécta và trồng thông nhựa: 1.200 hécta để bảo vệ môi trường sinh thái, hạn chế lũ lụt và khô hạn.

- Phân bổ lại lao động, dân cư: 3.950 hộ, 7.900 lao động, 19.750 nhân khẩu, trong đó đón dân ở các huyện ven biển của tỉnh: 1.900 hộ, 3.800 lao động, 9.500 nhân khẩu.

- Giải quyết việc làm: 9.000 lao động.

b) **Tiểu vùng Yên Sơn** (21.489 hécta), thực hiện thời kỳ 1991 - 1995:

- Khai hoang đưa vào sản xuất nông nghiệp 1.050 hécta để trồng mới 700 hécta chè, 300 hécta bưởi đặc sản Phúc Trạch và cây ăn quả khác, 50 hécta lúa 2 vụ, màu, cây công nghiệp ngắn ngày hoặc loại cây khác có giá trị kinh tế.

- Chăn nuôi đại gia súc: trâu, bò, dê, hươu.

- Bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh rừng đầu nguồn: 5.000 hécta và trồng thông nhựa: 500 héc hécta.

- Phân bổ lại lao động, dân cư: 1.020 hộ, 2.040 lao động, 4.120 khẩu, trong đó đón dân ngoài huyện: 210 hộ, 420 lao động, 1.000 nhân khẩu, chủ yếu lấy dân các xã ven biển thường bị thiên tai bão lụt thuộc các huyện Nghi Xuân, Thạch Hà nhằm khai thác tiềm năng đất vùng đồi tạo nhiều sản phẩm hàng hóa, giảm

mật độ dân số ở Vùng ven biển, tránh bớt thiệt hại do thiên tai bão, lụt.

— Giải quyết việc làm : 2.500 lao động.

### 5. Đầu tư cơ bản :

Ngoài các nguồn vốn liên doanh liên kết, vốn tín dụng đầu tư, vốn viện trợ quốc tế ; vốn của dân..., tổng số vốn đầu tư hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thời kỳ 1991 — 1995 : 2.000 triệu đồng, bao gồm :

— Đầu tư hỗ trợ ban đầu chủ yếu cho khai hoang diện tích trồng cây công nghiệp và hỗ trợ xây dựng đồng ruộng : 400 triệu đồng.

— Đầu tư hỗ trợ làm cầu và làm mới, nâng cấp một số đoạn đường trục nội vùng cấp thiết theo tiêu chuẩn đường liên xã : 600 triệu đồng.

— Xây dựng hồ chứa nước và nâng cấp 3 hồ đập đã có : 350 triệu đồng.

— Xây dựng một số công trình phúc lợi công cộng : trạm xá, trường học : 100 triệu đồng.

— Xây dựng hệ thống điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt gồm : 7km đường dây 10 KV từ trung tâm huyện vào vùng và một trạm biến thế 10 KVA/0,4 : 150 triệu đồng.

— Bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh rừng đầu nguồn : 5.000 hécta và trồng mới thông nhựa 500 hécta : 300 triệu đồng.

— Kinh phí sự nghiệp chuyển dân 60 triệu đồng.

— Kiến thiết cơ bản khác : 40 triệu đồng.

6. Tiến độ đầu tư : Dự án được đầu tư xây dựng trong 5 năm, bắt đầu từ quý IV/1991. Riêng năm 1991, Bộ Lao động Thương binh và xã hội quyết định số vốn đầu tư hỗ trợ dự án này lấy trong tổng số vốn kinh tế mới năm 1991 được duyệt.

Điều 2. — Bộ Lao động—Thương binh và xã hội có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư thực hiện :

1. Tổ chức thiết kế, thi công các công trình theo dự án được duyệt phù hợp yêu cầu kỹ thuật và đạt hiệu quả kinh tế cao.

2. Tổ chức sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước theo kế hoạch hàng năm, đồng thời cùng Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh, các ngành có liên quan tổ chức sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn khác đầu tư cho dự án này (vốn liên doanh liên kết, vốn viện trợ quốc tế, vốn tín dụng đầu tư, vốn của dân...).

3. Căn cứ vào dự án được duyệt, lựa chọn công trình, hạng mục công trình để ưu tiên đầu tư, thực hiện có trọng điểm, phù hợp với khả năng đầu tư hàng năm của Nhà nước; phối hợp với các ngành có liên quan : Thủy lợi, Giao thông vận tải và Bưu điện, Năng lượng, Y tế, Giáo dục và Đào tạo để thực hiện các hạng mục công trình chuyên ngành thuộc vùng kinh tế mới Yên Sơn đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn.

— Bộ Lao động — Thương binh và xã hội quan hệ với các tổ chức quốc tế để tranh thủ vốn viện trợ, các nguồn vốn khác bổ sung vốn đầu tư dự án này.

— Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh có trách nhiệm cùng Bộ Lao động — Thương binh và xã hội và các ngành có liên quan thực hiện tốt việc đưa lao động đến khai thác phù hợp tiến độ đầu tư, tạo cơ sở ban đầu sau đó mới chuyển hẳn gia đình đến nhằm phát triển sản xuất hàng hóa theo hình thức kinh tế hộ gia đình, cá thể, tư nhân ; thực hiện tốt việc chuyển giao kỹ thuật và tổ chức dịch vụ phục vụ sản xuất, thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

Điều 3. — Bộ trưởng các Bộ : Lao động — Thương binh và xã hội, Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Lâm nghiệp, Thủy sản, Thủy lợi, Giao thông vận tải và Bưu điện, Năng lượng, Tài

0962280  
 LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

chính, Giáo dục và đào tạo, Y tế, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh và Thủ trưởng các ngành, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch  
**ĐỒNG SĨ NGUYỄN**

**QUYẾT ĐỊNH** của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 240-CT ngày 3-8-1991 phê duyệt dự án đầu tư xây dựng vùng kinh tế mới Ialâu-Iameur tỉnh Gia Lai - Kon Tum.

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Xét dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế mới Ialâu-Iameur, tỉnh Gia Lai - Kon Tum (Tờ trình số 225/TT-UB ngày 2 tháng 11 năm 1990 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai - Kon Tum);

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội (Tờ trình số 29/LĐTBXH ngày 1 tháng 8 năm 1991),

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** - Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng vùng kinh tế mới Ialâu-Iameur theo các nội dung và mục tiêu chủ yếu sau:

1. **Tên dự án:** Vùng kinh tế mới Ialâu-Iameur (huyện Chưprông), tỉnh Gia Lai - Kon Tum.

2. **Chủ quản đầu tư:** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chủ đầu tư: do Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội chỉ định, theo đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai-Kon Tum.

3. **Phạm vi vùng dự án:**

Vùng dự án bao gồm địa dư của xã Ialâu và xã Iameur (kèm theo bản đồ tỷ lệ 1/25000).

Tổng diện tích tự nhiên của vùng 23.500 hécta. Thời kỳ 1991 - 1995 thực hiện ở phần địa dư xã Ialâu.

4. **Mục tiêu, nhiệm vụ:**

a) **Thực hiện đến năm 2000:**

- Khai hoang đưa vào sản xuất nông nghiệp 4.892 hécta để trồng 3.005 hécta lúa 2 vụ, 51 hécta lúa 1 vụ, 1836 hécta cây công nghiệp và cây màu. **Đồng cỏ:** 2.570 hécta.

- Chăn nuôi bò thịt, bò cái sinh sản và lợn.

- Bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh rừng phòng hộ: 2.549 hécta và quản lý, sử dụng rừng kinh doanh: 10.627 hécta.

- Phân bố lại lao động, dân cư: đưa dân từ vùng lòng hồ Sông Đà thuộc tỉnh Hà Sơn Bình và từ các tỉnh phía Bắc đến vùng: 4.570 hộ, 9.459 lao động, 23.300 nhân khẩu.

- Giải quyết việc làm: 11.450 lao động.

b) **Thực hiện thời kỳ 1991-1995 (phần địa dư xã Ialâu):**

- Khai hoang đưa vào sản xuất nông nghiệp 1.560 hécta để trồng 1.050 hécta lúa 2 vụ, 110 hécta lúa 1 vụ, 400 hécta cây công nghiệp ngắn, dài ngày và cây màu.

- Chăn nuôi bò thịt, bò cái sinh sản và lợn.

- Bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh rừng phòng hộ 2.842 hécta và quản lý, sử dụng rừng kinh doanh: 8.545 hécta.